

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7- BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/DSST
Ngày: 15/9/2025.
V/v: Tranh chấp HĐ vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Vân.

Bà Trần Huyền Trang

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thu Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2025/TLST - DS ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị và anh T là người cùng thôn và quen biết nhau. Trước đó, anh T có vay tiền chị một hai lần và đều trả đầy đủ. Do đó, đến ngày 02/10/2021, anh T lại hỏi vay chị số tiền 40.000.000đ. Do những lần trước anh T vay chị đều trả đầy đủ nên chị tin tưởng anh T sẽ trả chị nên chị lại cho anh T vay. Khi vay tiền, giữa chị và anh T có lập giấy vay tiền. Theo nội dung giấy vay tiền này thì chị cho anh T vay số tiền 40.000.000đ; thời gian vay là 03 tháng kể từ ngày 02/10/2021. Trong giấy vay không ghi lãi và giữa chị và anh T cũng không có thỏa thuận gì về lãi cả. Sau khi hết thời hạn ba tháng theo giấy vay chị có đòi anh T nhiều lần xong anh T khát lần nói chưa có lúc nào có sẽ trả. Tuy nhiên, từ đó đến nay anh T vẫn chưa trả cho chị số tiền đã vay. Vì vậy, chị khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh T trả chị số tiền

gốc là 40.000.000đ chị không yêu cầu anh T trả lãi. Số tiền 40.000.000đ chị cho anh T vay là tiền riêng của chị không liên quan gì đến chồng chị.

Bị đơn là anh Trần Văn T, Tòa án đã tiến hành đến nhà anh T lấy lời khai xong không gặp được anh T do vậy Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh T. Tòa án cũng đã giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho mẹ anh T là bà Nguyễn Thị B là người ở cùng nhà với anh T nhưng anh T cũng không đến Tòa án để làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay:

+ Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án buộc anh Trần Văn T trả chị số tiền gốc là 40.000.000đ, chị không yêu cầu lãi suất.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 274, 275, 278, 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 26, 35, 39, 147, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, đề nghị xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

- Buộc anh Trần Văn T phải trả chị Nguyễn Thị N số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng vay tài sản giữa chị N và anh T ký kết ngày 02/10/2021 và quá trình thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận của các bên đến ngày 02/01/2022. Ngày 18/7/2025, Tòa án nhận đơn khởi kiện của chị N và thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng quy định của pháp luật bởi trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không ai đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn là anh Trần Văn T hiện đang cư trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Trần Văn T: Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho mẹ anh T nhưng anh T vẫn không đến Tòa án làm việc. Anh T đã được Tòa án triệu tập hai lần nhưng vẫn vắng mặt do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Trần Văn H là chồng chị N. Anh H xác định tiền chị N cho anh T vay là tiền của chị N không liên quan gì đến anh H nên Tòa án không đưa anh H vào tham gia tố tụng.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Giấy vay tiền được lập ngày 02/10/2021 giữa chị N và anh T là hợp đồng vay tài sản hợp pháp, khi ký kết các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Trong hợp đồng có ghi số tiền chị N cho anh T vay là 40.000.000 đồng; không có lãi suất. Thời hạn vay: 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Xét thấy đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi. Việc anh T không trả chị N số tiền đã vay khi đến thời hạn trả nợ là vi phạm hợp đồng. Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh T xong không lấy được lời khai của anh T. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu do chị N giao nộp cho Tòa án thì có đủ căn cứ khẳng định anh Trần Văn T có vay chị N số tiền 40.000.000đ và đến nay chưa trả. Do vậy, chị N khởi kiện yêu cầu anh T trả chị số tiền 40.000.000đ là có căn cứ và được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 117, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26, 147, 228, 235, 264 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

Buộc anh Trần Văn T phải trả chị Nguyễn Thị N số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự giác chấp hành thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu 2.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị N 1.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003746 ngày 08/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND KV 7- Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

